

## **YẾU TỐ NGUY CƠ CỦA BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG GIA SÚC TẠI MỘT SỐ XÃ CÓ DỊCH TẠI TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ**

*Lê Thanh An, Trần Quốc Sửu và Trần Anh Châu*

*Chi cục thú y Thừa Thiên Huế*

Bệnh LMLM là một bệnh truyền nhiễm cấp tính do virus LMLM thuộc họ *Picornaviridae*, giống *Aphthovirus* gây ra, lây lan rất nhanh, rất mạnh gây thiệt hại nặng đối với động vật dễ nhiễm thuộc loại móng guốc chẵn. Bệnh có 2 đặc tính đặc biệt đó là tính đa typ và tính dễ biến đổi kháng nguyên. Các typ virus tuy gây ra triệu chứng giống nhau, nhưng lại không gây miễn dịch chéo với nhau. Bệnh có thể lây lan trong phạm vi một nước hoặc nhiều nước trở thành đại dịch.

Ở tỉnh Thừa Thiên Huế, bệnh LMLM gia súc đã xảy ra, gây thiệt hại nặng nề cho ngành chăn nuôi đặc biệt vào các năm 1999, 2006, 2007. Những năm gần đây, tình hình bệnh LMLM trên địa bàn tỉnh vẫn xảy ra, tuy đã được khống chế không lây lan diện rộng nhưng cũng gây thiệt hại đáng kể cho ngành chăn nuôi.

Ở trong nước đã và đang có nhiều nghiên cứu về các lĩnh vực khác nhau của bệnh LMLM như nghiên cứu về mầm bệnh, sự đa typ, sự biến đổi gen, sự phù hợp vacxin cũng như lựa chọn giải pháp tối ưu để khống chế bệnh này. Mục đích của điều tra này nhằm xác định một số yếu tố nguy cơ liên quan đến bệnh LMLM ở gia súc tại 6 xã có dịch, làm cơ sở triển khai một số giải pháp trong phòng chống bệnh LMLM gia súc trên địa bàn tỉnh.

Chúng tôi lựa chọn ngẫu nhiên 6/38 xã có bệnh LMLM từ 2007-6/2011 trên địa bàn tỉnh gồm: Hương Nguyên, Hồng Tiến, Quảng Thái, Thị trấn Sịa, Điền Lộc, Phong Thu. Trong 6 xã trên chia làm 2 nhóm nghiên cứu được chọn ngẫu nhiên: 103 hộ chăn nuôi đã có bệnh LMLM và 93 hộ chăn nuôi không có bệnh LMLM trong cùng thôn và các thôn lân cận với các thôn có bệnh. Một bộ câu hỏi thu thập số liệu đưa đến từng hộ và tiến hành điều tra thu thập kết hợp qua các tài liệu lưu trữ của cơ quan thú y được phục vụ cho nghiên cứu.

Sau khi nhập và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 10.0 chúng tôi xác định yếu tố nguy cơ có liên quan với bệnh bằng hệ số tương quan *Pearson*: Yếu tố nguy cơ khi *Pearson* (\*\*); kết quả âm là tương quan nghịch và dương là tương quan thuận; kiểm định mức ý nghĩa thống kê:  $p\text{ value} \leq 0,05$ .

### Kết quả nghiên cứu các yếu tố nguy cơ liên quan đến bệnh LMLM

| TT | Các yếu tố                                                                                                                                               | (Hộ không có dịch (0);<br>Hộ có dịch (1)) |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|
|    |                                                                                                                                                          | Hệ số<br>Pearson                          | P-value |
| 1  | Gia súc được tiêm phòng vaccin LMLM?                                                                                                                     | -,282 <sup>(**)</sup>                     | 0,00004 |
| 2  | Gia súc được tiêm phòng các loại vaccin khác?                                                                                                            | -,200 <sup>(**)</sup>                     | 0,00404 |
| 3  | Trước đây tại hộ xảy ra bệnh LMLM?                                                                                                                       | ,307 <sup>(**)</sup>                      | 0,00001 |
| 4  | Việc nhập mới gia súc trong thời gian 3 tuần trước khi xảy ra ổ dịch tại xã, thôn, hộ?                                                                   | ,208 <sup>(**)</sup>                      | 0,00300 |
| 5  | Việc nhập sản phẩm động vật về trong thời gian 3 tuần trước khi xảy ra ổ dịch tại xã, thôn, hộ?                                                          | ,235 <sup>(**)</sup>                      | 0,00066 |
| 6  | Trong thời gian 3 tuần trước khi xảy ra ổ dịch trong xã, thôn, hộ có phương tiện của người mua bán động vật và sản phẩm động vật ra vào cơ sở chăn nuôi? | -0,101                                    | 0,14779 |
| 7  | Thức ăn có được nấu chín trong chăn nuôi lợn?                                                                                                            | ,369 <sup>(**)</sup>                      | 0,00000 |
| 8  | Chăn thả trâu bò ở trong xã hay ngoài xã?                                                                                                                | ,196 <sup>(**)</sup>                      | 0,00472 |
| 9  | Nguồn nước uống dùng trong chăn nuôi lợn?                                                                                                                | 0,086                                     | 0,22161 |
| 10 | Nguồn nước uống dùng trong chăn nuôi trâu bò?                                                                                                            | ,507 <sup>(**)</sup>                      | 0,05483 |
| 11 | Chuồng trại chăn nuôi lợn?                                                                                                                               | -0,134                                    | 0,05483 |
| 12 | Chuồng trại chăn nuôi trâu bò?                                                                                                                           | 0,115                                     | 0,09930 |
| 13 | Thời tiết trong 3 tuần trước khi xảy ra ổ dịch trong xã, thôn, hộ?                                                                                       | 0,028                                     | 0,68613 |
| 14 | Trong vòng 3 tuần trước khi xảy ra ổ dịch trong xã, thôn, hộ có sự vận chuyển gia súc ra vào đi qua khu vực có dịch?                                     | 0,021                                     | 0,76660 |
| 15 | Trong vòng 3 tuần trước khi xảy ra ổ dịch trong xã, thôn, hộ có người nào đến thăm hoặc mua gia súc?                                                     | ,249 <sup>(**)</sup>                      | 0,00031 |
| 16 | Trong vòng 3 tuần trước khi xảy ra ổ dịch, gia chủ có cho trâu, bò, lợn phối giống?                                                                      | 0,104                                     | 0,06206 |
| 17 | Trong vòng bán kính 1km có điểm trung chuyển gia súc?                                                                                                    | -0,13                                     | 0,06206 |
| 18 | Trong vòng bán kính 1km có cơ sở giết mổ gia súc?                                                                                                        | -0,134                                    | 0,05430 |
| 19 | Trong vòng bán kính 1km có đường giao thông lớn?                                                                                                         | -0,118                                    | 0,09057 |
| 20 | Trong vòng bán kính 100 m có nguồn nước tự nhiên?                                                                                                        | -,271 <sup>(**)</sup>                     | 0,00008 |

Qua bảng xử lý số liệu ở trên cho thấy:

#### 1/ Các yếu tố nguy cơ liên quan đến bệnh LMLM

Gồm 10 yếu tố:

Yếu tố (1): Gia súc được tiêm phòng đầy đủ vaccin LMLM có tương quan nghịch với sự phát dịch LMLM ở gia súc -,282<sup>(\*\*)</sup>;

(2): Gia súc được tiêm phòng đầy đủ các loại vaccin khác có tương quan nghịch với sự phát dịch LMLM ở gia súc -,200<sup>(\*\*)</sup>.

(3): Các hộ đã có bệnh LMLM gia súc xảy ra (ổ dịch cũ) có tương quan thuận với sự phát bệnh LMLM ở gia súc ,307<sup>(\*\*)</sup>.

(4): Các hộ có nhập mới gia súc có tương quan thuận với bệnh LMLM ở gia súc , 208<sup>(\*\*)</sup>.

(5): Các hộ có nhập mới sản phẩm gia súc có tương quan thuận với sự phát bệnh LMLM ở gia súc ,235<sup>(\*\*)</sup>.

(7): Thức ăn tận dụng được nấu chín có tương quan thuận với các hộ không phát bệnh 369<sup>(\*\*)</sup>. Điều này cũng có nghĩa là thức ăn tận dụng không nấu chín và thức ăn tận dụng trong gia đình có nguy cơ phát bệnh LMLM ở gia súc.

(8):Việc chăn thả trâu bò trong xã có tương quan thuận với sự không phát bệnh ,196<sup>(\*\*)</sup>. Điều này cũng có nghĩa ngược lại là chăn thả ở ngoài xã, không cố định sẽ có nguy cơ phát bệnh.

(10): Việc sử dụng nước giếng và máy trong chăn nuôi trâu bò có tương quan thuận với sự không phát bệnh LMLM ở gia súc ,507<sup>(\*\*)</sup>. Điều này cũng có nghĩa ngược lại là sử dụng nước ao, sông suối và các nguồn nước khác sẽ có tương quan thuận với sự phát bệnh LMLM ở gia súc.

(15): Việc không có người đến thăm chuồng nuôi gia súc (hoặc mua) có tương quan thuận với sự không phát bệnh LMLM ở gia súc ,249<sup>(\*\*)</sup>. Điều này cũng có nghĩa ngược lại là có thương lái, thú y, người khác đến thăm chuồng nuôi hoặc mua gia súc sẽ có tương quan thuận với sự phát bệnh LMLM ở gia súc.

(20): Nguồn nước tự nhiên ở cạnh khu vực chăn nuôi có tương quan thuận với sự phát bệnh LMLM với hệ số tương quan ,271<sup>(\*\*)</sup>.

## **2/ Các yếu tố chưa tìm thấy liên quan với bệnh LMLM:**

Gồm 10 yếu tố:

(Yếu tố 6) Phương tiện vận chuyển ra vào cơ sở chăn nuôi

(9) Nguồn nước uống dùng trong chăn nuôi lợn;

(11) Chuồng trại chăn nuôi lợn

(12) Chuồng trại chăn nuôi trâu bò ;

(13) Thời tiết, khí hậu ;

(14) Sự vận chuyển gia súc ra vào đi qua khu vực có dịch ;

(16) Việc phối giống cho gia súc ;

(17) Có điểm trung chuyển gia súc ;

(18) Có cơ sở giết mổ gia súc ;

(19) Đường giao thông lớn .

Tất cả 10 yếu tố trên đều cho kết quả  $P\text{-value} > 0,05$ , như vậy các yếu tố trên đây không có ý nghĩa thống kê, chưa tìm thấy nguy cơ liên quan từ các yếu tố này.

Tóm lại có 10 yếu tố nguy cơ của bệnh LMLM gia súc là: việc không tiêm phòng vacxin LMLM ; việc không tiêm phòng các loại vacxin khác ; các hộ chăn nuôi đã xảy ra bệnh LMLM gia súc ; các hộ có nhập mới gia súc ; các hộ có nhập sản phẩm động vật ; thức ăn tận dụng dùng trong chăn nuôi lợn không được nấu chín ; việc chăn thả trâu bò ngoài xã và không cố định nơi chăn thả ; sử dụng nguồn nước ao, sông suối trong chăn nuôi trâu bò ; có thương lái, thú y và người khác đến thăm chuồng nuôi ; có nguồn nước tự nhiên ao hồ quanh khu vực chăn nuôi

Các yếu tố nguy cơ được xác định ở trên làm căn cứ khoa học để đưa ra các biện pháp phòng chống bệnh LMLM gia súc. Chúng tôi hy vọng tương lai sẽ có điều kiện tiếp tục nghiên cứu với cỡ mẫu lớn hơn và chi tiết hơn để có thể xác định thêm một số yếu tố nguy cơ nữa để từ đó đề ra các giải pháp nhằm hạn chế phát bệnh LMLM gia súc ở địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.